

Số: 500/QĐ-ĐKVN

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định về công tác thẩm định thiết kế tàu biển

CỤC TRƯỞNG
CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM

- Căn cứ vào Quyết định số 26/2008/QĐ-BGTVT, ngày 04 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đăng kiểm Việt Nam;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Quy phạm,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về công tác thẩm định thiết kế tàu biển”.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 119/QĐ-ĐKVN ngày 15 tháng 2 năm 2011 về việc ban hành “Quy định về công tác duyệt thiết kế tàu biển”.

Điều 3: Trưởng phòng Quy phạm, Thủ trưởng các đơn vị và các đăng kiểm viên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP, QP./.



CỤC TRƯỞNG

Trịnh Ngọc Giao

QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ TÀU BIỂN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 500 /QĐ-ĐKVN ngày 20 tháng 06 năm 2011 của Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam)

1 Quy định chung

1.1 Phạm vi áp dụng

Quy định này áp dụng cho việc:

- (1) Thẩm định thiết kế đóng mới, hoán cải, sửa đổi, thi công và hoàn công tàu biển và các hệ thống, sản phẩm thủy (sau đây gọi là sản phẩm công nghiệp) đơn chiếc lắp đặt trên tàu biển.
- (2) Duyệt các tài liệu của tàu bao gồm: sổ tay, hướng dẫn khai thác tàu, vận hành máy, thiết bị, bản ấn định dung tích, mạn khô, thông báo ổn định, sơ đồ kiểm soát cháy, kiểm soát tai nạn ... (sau đây gọi là “tài liệu hướng dẫn”) mà trong các quy định của quy chuẩn, quy phạm, công ước quốc tế liên quan yêu cầu phải được phê duyệt.

1.2 Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng Quy định này bao gồm các đơn vị thẩm định thiết kế và các đăng kiểm viên thẩm định thiết kế của Cục Đăng kiểm Việt Nam (VR).

1.3 Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ trong Quy định này được hiểu như sau:

- (1) Thiết kế đóng mới: thiết kế theo đơn đặt hàng cho một mẫu/loại tàu/sản phẩm riêng để triển khai đóng mới/chế tạo lần đầu.
- (2) Thiết kế sửa đổi: thiết kế cho các tàu/sản phẩm chưa triển khai đóng mới/chế tạo hoặc đang trong giai đoạn đóng mới/chế tạo nhưng chưa hoàn thành, trong đó có sửa đổi một số phần hoặc chi tiết so với thiết kế đã được thẩm định.
- (3) Thiết kế hoán cải: thiết kế cho các tàu hiện có nhằm mục đích cải tạo hoặc thay đổi một số phần như tính năng, công dụng, cấp tàu, hoặc lượng chở hàng/khách của tàu đó.
- (4) Thiết kế thi công: thiết kế được sử dụng để chi tiết hóa các bản vẽ kỹ thuật, phù hợp với bản vẽ kỹ thuật và để phục vụ công tác sản xuất, chế tạo và kiểm tra tại hiện trường, phù hợp với quy trình công nghệ của nhà máy. Các quy trình chế tạo, thi công là một phần của thiết kế thi công.

- (5) Thiết kế hoàn công (các bản vẽ hoàn công) (as built drawing): bản vẽ/hồ sơ phiên bản cuối cùng (thường do nhà máy đóng tàu lập) sau khi hoàn thành việc đóng tàu, phù hợp với thực tế đóng tàu, trong đó có cập nhật đầy đủ tất cả các bản vẽ/thông báo sửa đổi đã được chấp nhận, thể hiện đầy đủ và cụ thể hóa các yêu cầu, khuyến nghị do đăng kiểm viên thẩm định thiết kế đưa ra từ thiết kế đóng mới. Các bản vẽ hoàn công được lập để phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát, sửa chữa, khai thác tàu theo yêu cầu của chủ tàu, VR và các cơ quan có thẩm quyền khác.
- (6) Thiết kế/hồ sơ sơ bộ và thiết kế/hồ sơ chính thức
- Thiết kế/hồ sơ sơ bộ (preliminary) là bản vẽ, tài liệu được lập dựa trên cơ sở các tính toán thiết kế giả định để làm căn cứ và phục vụ cho việc lựa chọn, xác định các thông số thiết kế khác, các tài liệu này sẽ bị mất hiệu lực khi có tài liệu chính thức.
- Thiết kế/hồ sơ chính thức (final) là bản vẽ, tài liệu được lập trên cơ sở đã có đầy đủ các thông tin cuối cùng (dựa vào các kết quả thử nghiệm, đo đạc, bố trí thực tế), các tài liệu này được sử dụng chính thức trên tàu.
- (7) Thẩm định thiết kế tàu biển trong Quy định này (nếu không có quy định riêng khác) bao gồm thẩm định thiết kế đóng mới, hoán cải, sửa đổi, thi công, hoàn công và duyệt các tài liệu hướng dẫn.

1.4 Đơn vị quản lý công tác thẩm định thiết kế

Phòng Quy phạm là đơn vị thực hiện chức năng tham mưu giúp Cục trưởng quản lý và chỉ đạo công tác thẩm định thiết kế tàu biển, các sản phẩm công nghiệp đặt đơn chiếc trên tàu biển trong phạm vi toàn Cục.

1.5 Đơn vị thẩm định thiết kế

Đơn vị thẩm định thiết kế theo Quy định này là phòng Quy phạm và các đơn vị được phân cấp thẩm định thiết kế như nêu trong Bảng 1 dưới đây.

2 Phân công trách nhiệm, quyền hạn

2.1 Trưởng phòng Quy phạm chịu trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện, hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm soát công tác thẩm định thiết kế tàu biển, các hệ thống và sản phẩm đơn chiếc lắp đặt trên tàu biển và duyệt các tài liệu hướng dẫn, bao gồm cả việc xác định mạn khô và dung tích cho tàu trong phạm vi toàn Cục;
- Thừa lệnh Cục trưởng xem xét miễn giảm các yêu cầu phù hợp với các điều khoản miễn giảm của quy chuẩn, quy phạm hoặc công ước quốc tế có liên quan;

- Tổ chức kiểm soát việc tuân thủ thiết kế được thẩm định trong đóng mới, hoán cải tàu biển và sản phẩm công nghiệp liên quan do phòng thẩm định;
- Chỉ đạo và hướng dẫn giải quyết các vấn đề vướng mắc trong quá trình triển khai thiết kế được thẩm định;
- Đào tạo đăng kiểm viên thẩm định thiết kế tàu biển;
- Tổ chức, nghiên cứu xây dựng, quản lý các phần mềm máy tính phục vụ công tác thẩm định thiết kế;
- Xem xét yêu cầu thẩm định thiết kế của khách hàng, tiến hành ký hợp đồng thẩm định thiết kế, khi cần thiết;
- Đảm bảo phân công đăng kiểm viên thẩm định thiết kế đúng với năng lực và chuyên môn được chứng nhận;
- Tính và thu phí thẩm định thiết kế theo quy định;
- Tổ chức làm các loại dấu liên quan và quản lý, cấp phát cho các đơn vị thẩm định thiết kế;
- Hàng năm lập báo cáo về tình hình thẩm định thiết kế trình Cục trưởng.

2.2 Các đăng kiểm viên thẩm định thiết kế (sau đây gọi là người thẩm định) chịu trách nhiệm:

- Đảm bảo thiết kế được thẩm định phù hợp các yêu cầu của quy chuẩn, quy phạm/công ước quốc tế và các tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan;
- Tuân thủ các quy định và quy trình thẩm định thiết kế do VR ban hành và các quy định khác liên quan.

2.3 Phân cấp thẩm định thiết kế cho các đơn vị

Công tác thẩm định thiết kế tại các đơn vị thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam được phân cấp phù hợp với Bảng 1 dưới đây:

Bảng 1 Phân công thẩm định thiết kế tàu biển

TT	Đơn vị	Công việc được phân cấp	Lưu ý
1	Tất cả các Chi cục đăng kiểm tàu biển	- Thiết kế thi công. - Thiết kế hoàn công.	Được thi công và giám sát tại địa bàn quản lý của đơn vị
2	Phòng Quy phạm	- Tất cả các loại thiết kế tàu biển không thuộc phạm vi của các đơn vị nêu ở trên hoặc khi có yêu cầu. - Thiết kế sản phẩm công nghiệp đơn chiếc lắp đặt trên tàu biển.	Trong toàn ngành

3 Hồ sơ thiết kế trình để thẩm định

3.1 Khối lượng và yêu cầu đối với hồ sơ thiết kế

1 Quy định chung

Người đề nghị thẩm định thiết kế phải có giấy đề nghị thẩm định thiết kế kèm theo hồ sơ thiết kế.

Hồ sơ thiết kế trình VR thẩm định tối thiểu phải bao gồm 03 bộ, được trình bày theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, trong đó 01 bộ được trả lại cho khách hàng sau khi thẩm định xong.

Ngoài ra, nếu tàu biển được giám sát tại từ 2 chi cục trở lên hoặc theo yêu cầu của chủ tàu/đề nghị của đơn vị thiết kế thì hồ sơ thiết kế có thể tăng thêm tùy theo từng trường hợp cụ thể.

Hồ sơ thiết kế trình thẩm định phải có danh mục bản vẽ, trong đó tối thiểu phải có các nội dung sau: tên bản vẽ; ký hiệu bản vẽ; phiên bản (rev.); số tờ.

2 Khối lượng và yêu cầu đối với hồ sơ thiết kế

(1) Đối với thiết kế đóng mới: khối lượng bản vẽ, bản tính, tài liệu tham khảo được quy định trong các quy chuẩn, quy phạm, luật quốc gia/quốc tế mà tàu biển phải áp dụng.

(2) Đối với thiết kế hoán cải: khối lượng bản vẽ, bản tính thể hiện đầy đủ và phù hợp với nội dung hoán cải.

Đối với tàu biển hoán cải lớn (như thay đổi tính năng, công dụng, kích thước, lượng chở hàng, cấp tàu, vùng hoạt động ...), phương án hoán cải tàu phải được đơn vị thẩm định thiết kế xem xét và khảo sát theo quy định trước khi tiến hành thẩm định. Ngoài ra, phải thỏa mãn các yêu cầu sau:

- Phương án hoán cải cần được nêu rõ trong thuyết minh, trong đó có bao gồm chi tiết các phần cắt/tháo bỏ và thay mới/trang bị thêm.
- Trong từng bản vẽ, ngoài việc nêu nội dung tổng thể về thay đổi, bổ sung liên quan đến bản vẽ đó, phải đánh dấu rõ (nếu thể hiện được) hoặc nêu rõ nội dung phần tháo bỏ để thay mới; phần giữ nguyên nhưng có sửa đổi, bổ sung gia cường; phần trang bị thêm để tạo điều kiện phân biệt dễ dàng các phần giữ nguyên với các phần thay đổi, bổ sung.
- Trong các trường hợp thay thế, bổ sung gia cường hoặc trang bị thêm kết cấu, nếu xét thấy khó thi công, lắp đặt thì phương án/trình tự hoặc quy trình thi công của hạng mục đó phải được thể hiện một cách ngắn gọn trên bản vẽ liên quan để định hướng được cho việc thi công/giám sát tại hiện trường.

(3) Đối với thiết kế sửa đổi: trường hợp tàu chưa được thi công các hạng mục dự định sửa đổi: khối lượng bản vẽ, bản tính thể hiện đầy đủ và

phù hợp với nội dung sửa đổi. Trường hợp tàu đã thi công theo thiết kế được thẩm định mà muốn thay đổi thì ngoài khối lượng như trên còn phải có thêm phương án xử lý các thay đổi liên quan.

Trong từng bản vẽ sửa đổi/hoán cải phải có mục nội dung sửa đổi liên quan đến bản vẽ đó và phần sửa đổi phải được đánh dấu rõ trên bản vẽ để dễ dàng phân biệt với các phần không thay đổi.

3.2 Trình thẩm định hồ sơ thiết kế

1 Trình thẩm định hồ sơ theo dạng thông thường

Hồ sơ thiết kế được trình thẩm định dưới dạng bản in. Đơn vị thẩm định thiết kế tiến hành thẩm định trên cơ sở các bản in này.

2 Trình thẩm định hồ sơ dạng điện tử

Hồ sơ thiết kế được trình thẩm định dưới dạng các file máy tính và gửi cho đơn vị thẩm định theo dạng thư điện tử, đĩa CD ..., hồ sơ hoàn thiện cuối cùng phải do đơn vị thiết kế in và cung cấp đủ số bộ hồ sơ theo yêu cầu.

3 Phương thức trình thẩm định

Hồ sơ thiết kế có thể được trình thẩm định theo một trong hai phương thức sau:

(1) Trình thẩm định hồ sơ thiết kế một lần

Toàn bộ hồ sơ thiết kế được trình thẩm định một lần cho đơn vị thẩm định thiết kế.

(2) Trình thẩm định thiết kế nhiều lần

Trường hợp không thể trình thẩm định hồ sơ thiết kế một lần đầy đủ, thì thiết kế có thể được trình thẩm định làm nhiều lần. Hồ sơ trình thẩm định lần đầu phải sao cho có thể đánh giá được tình trạng cơ bản của tàu và nói chung, bao gồm các bản vẽ, bản tính như dưới đây. Tùy theo mức độ phức tạp của tàu mà có thể yêu cầu thêm khối lượng hồ sơ trình thẩm định.

1. Thuyết minh chung (thân tàu, máy, điện);
2. Bản tính kết cấu;
3. Bản tính ổn định sơ bộ;
4. Các yếu tố thủy lực;
5. Bản vẽ tuyến hình;
6. Bản vẽ bố trí chung;
7. Bản vẽ kết cấu cơ bản;
8. Bản vẽ các mặt cắt ngang;
9. Bản vẽ vách ngang;
10. Bản vẽ khai triển tôn;
11. Kết cấu đáy đôi (nếu áp dụng);

12. Kết cấu vùng mũi, lái;
13. Kết cấu buồng máy;
14. Bố trí chung buồng máy.

Đối với thiết kế trình thẩm định theo nhiều giai đoạn, chủ tàu, công ty thiết kế và nhà máy phải chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu thi công các hạng mục chưa có thiết kế được thẩm định hoặc các vấn đề khác phát sinh khi trình thẩm định thiết kế bổ sung.

3.3 Hồ sơ thiết kế do người nước ngoài thực hiện

Đối với những hồ sơ thiết kế do người nước ngoài thực hiện, hoặc do đơn vị thiết kế trong nước thiết kế cho người nước ngoài, VR chỉ chấp nhận ngôn ngữ sử dụng là tiếng Việt và tiếng Anh, nếu ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ thiết kế khác với những ngôn ngữ này thì phải có bản dịch sang tiếng Việt hoặc tiếng Anh. Trong trường hợp này, theo yêu cầu của đơn vị thiết kế, ngôn ngữ trong các giấy chứng nhận, thông báo thẩm định, các nhận xét/lưu ý, ... do VR thực hiện được sử dụng bằng tiếng Anh.

4 Thẩm định thiết kế

4.1 Tiến độ thẩm định thiết kế

Thời gian và tiến độ thẩm định thiết kế được quy định như sau:

- (1) Sau khi nhận thiết kế, trong thời gian không quá 20 ngày, đơn vị thẩm định thiết kế phải hoàn thành việc thẩm định thiết kế (nếu hồ sơ thiết kế đã đầy đủ và thỏa mãn) hoặc phải có nhận xét thẩm định thiết kế lần đầu gửi cho đơn vị thiết kế để chỉnh sửa, hoàn thiện (nếu có).
- (2) Đối với các loại thiết kế kiểu mới hoặc phức tạp, thời gian thẩm định thiết kế có thể được kéo dài hơn thời gian quy định nêu trên theo thỏa thuận giữa đơn vị thiết kế và đơn vị thẩm định thiết kế.
- (3) Sau khi nhận hồ sơ khắc phục sự không phù hợp theo nhận xét từ đơn vị thiết kế thì thời gian thẩm định bổ sung nói chung không được quá 2 ngày làm việc. Nếu có khó khăn, cần kéo dài thời gian thẩm định thiết kế thì phải có sự thỏa thuận giữa đơn vị thiết kế và đơn vị thẩm định thiết kế.
- (4) Đối với các tài liệu hướng dẫn, thời gian thẩm định không được quá 3 ngày làm việc.
- (5) Sau khi các tồn tại của thiết kế đã được xử lý xong và hoàn thiện, đơn vị thẩm định thiết kế phải hoàn thành hồ sơ thẩm định thiết kế trong thời gian không quá 1 ngày.

4.2 Nội dung thẩm định thiết kế

Nội dung thẩm định thiết kế phải phù hợp với các quy trình/hướng dẫn của VR (QT75-01, HD75-01-1).

4.3 Ứng dụng các phần mềm trong công tác xét thẩm định thiết kế

Trong quá trình thẩm định thiết kế, người thẩm định phải ứng dụng các phần mềm đã được VR chấp nhận sử dụng trong công tác thẩm định thiết kế. Có thể sử dụng các phần mềm tính toán khác, nếu thông qua quá trình kiểm tra ứng dụng, VR có thể khẳng định được tính chính xác của nó.

4.4 Hoàn thành thủ tục thẩm định thiết kế

1 Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế và các thông báo

Sau khi đã thẩm định đầy đủ hồ sơ thiết kế hoặc, đối với trường hợp thẩm định thiết kế tàu biển theo nhiều giai đoạn, đã thẩm định xong các bản vẽ, tài liệu nêu ở 3.2.3(2) thì đơn vị thẩm định thiết kế lập và cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế và các thông báo đính kèm (nếu có) kèm theo hồ sơ đã thẩm định (mẫu các loại giấy chứng nhận và các thông báo được nêu ở Phụ lục 2)

2 Khi thẩm định hồ sơ thiết kế, đơn vị thẩm định thiết kế phải thực hiện các công việc sau:

- (1) Đóng các loại dấu vào các bản vẽ, tài liệu hướng dẫn theo quy định (mẫu các loại dấu được nêu ở Phụ lục 1);
- (2) Đăng kiểm viên thẩm định thiết kế ký tên trên các thuyết minh, bản tính, bản vẽ, tài liệu hướng dẫn được đóng dấu;
- (3) Đối với các thuyết minh, bản tính, đóng dấu “Để tham khảo”;
- (4) Lập các Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế và thông báo đính kèm (nếu có) phù hợp;
- (5) Lãnh đạo đơn vị thẩm định thiết kế ký tên, đóng dấu vào các giấy chứng nhận thẩm định thiết kế và thông báo đi kèm (nếu có), các tài liệu hướng dẫn và các bản vẽ sau đây:
 1. Bố trí chung
 2. Sơ đồ dung tích khoang kết
 3. Đường cong thủy lực
 4. Mặt cắt giữa tàu
 5. Kết cấu cơ bản
 6. Kết cấu các boong
 7. Khai triển tôn
 8. Kết cấu vách ngang
 9. Bánh lái, trục lái
 10. Nắp miệng hầm hàng (nếu có)
 11. Sơ đồ các đường ống hút khô, dẫn


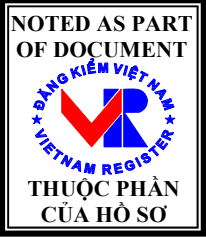


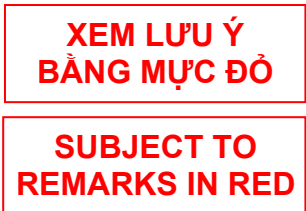

12. Sơ đồ các đường ống hàng (nếu có)

(6) Chuyển giao thiết kế cho các đơn vị quản lý theo quy định.

4.5 Chuyển giao hồ sơ thiết kế

Việc chuyển giao hồ sơ thiết kế được thực hiện theo QT75-01, HD75-01-1.

PHỤ LỤC 1 - CÁC ẢN CHỈ ĐƯỢC SỬ DỤNG KHI THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ
(Các ản chỉ sử dụng mực đỏ)

No.	Loại dấu	Ký hiệu	Hình ảnh	Quy cách/Sử dụng
1	Dấu thẩm định	D		Kích thước ngoài: 62mm x 38 mm. Đóng vào các bản vẽ/Tài liệu được thẩm định.
2	Dấu giáp lai	G		Kích thước ngoài: 32 mm x 28 mm. Đóng vào các bản vẽ và tài liệu cần đóng dấu giáp lai (Thông báo ổn định, các bản vẽ được đóng thành quyển).
3	Dấu tham khảo	I		Kích thước ngoài: 32 mm x 28 mm. Đóng vào các bản tính, thuyết minh và tài liệu không đóng dấu thẩm định mà chỉ sử dụng để tham khảo.
4	Dấu xem thông báo	L		Đóng vào bản vẽ (gắn dấu thẩm định) có các khuyến nghị nêu trong Thông báo thẩm định.
5	Dấu xem lưu ý mực đỏ	R		Đóng vào bản vẽ (gắn dấu thẩm định) nếu trong bản vẽ có ghi hoặc dán các lưu ý/khuyến nghị bằng mực đỏ của người thẩm định.
6	Dấu hoàn công	H		Kích thước phủ bì 60 mm x 35 mm Đóng vào các bản vẽ hoàn công.

7	Dấu trình thẩm định lại	RS	PHẢI ĐƯỢC TRÌNH LẠI To be resubmitted	Đóng vào các bản vẽ được thẩm định có điều kiện (bản vẽ chỉ được thẩm định sơ bộ hoặc bản vẽ được thẩm định có quá nhiều khuyến nghị/lưu ý, cần trình lại).
8	Dấu Sơ bộ	P	SƠ BỘ Preliminary	Đóng vào các bản vẽ, tài liệu thẩm định sơ bộ
9	Dấu chính thức	F	CHÍNH THỨC Final	Đóng vào các bản vẽ, tài liệu thẩm định chính thức

PHỤ LỤC 2 - CÁC BIỂU MẪU SỬ DỤNG KHI THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ

ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ TÀU BIỂN ĐÓNG MỚI

Số:.....Ngày:.....

Kính gửi:

Đơn vị thiết kế:

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

Tên/ký hiệu thiết kế:.....

Các thông số chính của tàu:

Chiều dài (L_{max}/L):..... (m)

Chiều rộng (B_{max}/B):..... (m)

Chiều cao mạn (D):..... (m)

Chiều chìm thiết kế lớn nhất (d):..... (m)

Tổng dung tích (GT):.....

Trọng tải toàn phần (DW):..... (T)

Số lượng thuyền viên tối đa trên tàu:..... (người)

Số lượng hành khách/người khác tối đa trên tàu:..... (người)

Ký hiệu máy chính:..... Số lượng:..... (chiếc); Công suất:..... (kW)

Vật liệu thân tàu:.....

Kiểu và công dụng của tàu:.....

Loại hàng chuyên chở:

Tốc độ thiết kế của tàu:.....

Cấp thiết kế dự kiến:.....

Vùng hoạt động : Biển nội địa; Biển Quốc tế(*)

Chủ sử dụng thiết kế:.....

Nơi đóng:.....

Chúng tôi đồng ý trả đầy đủ phí và lệ phí thẩm định thiết kế theo quy định hiện hành.

Người đề nghị

(Ký tên & đóng dấu)

Ghi chú: (*) Gạch bỏ nếu không phù hợp

Đề nghị này cùng hồ sơ thiết kế được gửi đến địa chỉ : Phòng Quy phạm
Cục Đăng kiểm Việt Nam
18 Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ TÀU BIỂN HOÁN CẢI/SỬA ĐỔI⁽¹⁾

Số:.....Ngày:.....

Kính gửi:

Đơn vị thiết kế:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

Tên tàu/kí hiệu thiết kế ban đầu:...../.....

Kí hiệu thiết kế mới (nếu có):.....

Số Phân cấp/Phân biệt⁽²⁾:..... Số IMO⁽²⁾:.....

Chủ tàu:.....

Nội dung đề nghị hoán cải/sửa đổi⁽¹⁾:

.....
.....
.....
.....
.....

Vùng hoạt động sau hoán cải/sửa đổi⁽¹⁾: Biển nội địa/Biển Quốc tế⁽¹⁾

Nơi thi công:.....

Chúng tôi đồng ý trả đầy đủ phí và lệ phí thẩm định thiết kế theo quy định hiện hành.

Người đề nghị

(Ký tên & đóng dấu)

Ghi chú: (1) Gạch bỏ nếu không phù hợp

(2) Nếu có

Đề nghị này cùng hồ sơ thiết kế được gửi đến địa chỉ:

Phòng Quy phạm

Cục Đăng kiểm Việt Nam

18 Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ DUYỆT TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN TÀU BIỂN

Số:.....Ngày:.....

Kính gửi:

Tổ chức/cá nhân đề nghị:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

Tên tàu:.....

Số thân tàu:.....Ngày đặt sóng chính:.....

Số Phân cấp:.....Số IMO⁽¹⁾:.....

Chủ tàu/Công ty quản lý tàu:.....

Kiểu và công dụng của tàu:.....

Ký hiệu cấp tàu:.....

Tổng dung tích (GT):.....Trọng tải toàn phần (DW):.....(T)

Nhà máy đóng tàu:.....

Vùng hoạt động: Biển nội địa/Biển Quốc tế⁽²⁾

Tài liệu hướng dẫn đề nghị duyệt:

.....
.....
.....
.....

Chúng tôi đồng ý trả đầy đủ phí và lệ phí duyệt tài liệu theo quy định hiện hành.

Người đề nghị
(Ký tên & đóng dấu)

Ghi chú: (1) Nếu có

(2) Gạch bỏ nếu không phù hợp

Đề nghị này cùng tài liệu hướng dẫn và hồ sơ thiết kế kèm theo (nếu có) được gửi đến địa chỉ:

Phòng Quy phạm

Cục Đăng kiểm Việt Nam

18 Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---o0o---

GIẤY CHỨNG NHẬN THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ TÀU BIỂN

Số:

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN:

Tên/ký hiệu thiết kế:..... /

Loại thiết kế:

Kiểu và công dụng của tàu:.....

Vật liệu thân tàu:

Chiều dài (L_{max}/L):..... (m); Tổng dung tích (GT).....Chiều rộng (B_{max}/B):..... (m); Trọng tải toàn phần (DW):..... (T)Chiều cao mạn (D):..... (m); Số thuyền viên:..... ($người$)Chiều chìm thiết kế (d):..... (m); Số hành khách/người khác:..... /Ký hiệu máy chính:..... Số lượng:..... (chiếc); Công suất:..... (kW)

Cấp tàu:.....

Vùng hoạt động:.....

Số thẩm định:.....

Công văn đề nghị thẩm định số:..... Ngày:.....

Đơn vị thiết kế:.....

Chủ sử dụng thiết kế:.....

Nơi đóng:.....

Đơn vị giám sát:

Những lưu ý:

Cấp tại:..... Ngày:.....

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM

NOI NHẬN:

- Đơn vị thiết kế 01
- Đơn vị giám sát 01
- Lưu Cục ĐKVN 01
- Lưu nơi duyệt 01



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---o0o---

Số:

GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ TÀU BIỂN SỬA ĐỔI
CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN:

Căn cứ công văn đề nghị số: Ngày:

Của:

Về việc sửa đổi thiết kế tàu: Có ký hiệu thiết kế:

Đã được cấp Giấy chứng nhận thẩm định số: Ngày:

Số thẩm định:

Nơi đóng:

Đơn vị giám sát:

Các sửa đổi sau được chấp nhận:

.....

.....

.....

Những lưu ý:

.....

.....

.....

.....

Cấp tại: Ngày:

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM

NƠI NHẬN:

- | | |
|-------------------|----|
| - Đơn vị thiết kế | 01 |
| - Đơn vị giám sát | 01 |
| - Lưu Cục ĐKVN | 01 |
| - Lưu nơi duyệt | 01 |



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---o0o---

GIẤY CHỨNG NHẬN THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ HOÁN CẢI TÀU BIỂN

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN:

Số:

Tên tàu/ký hiệu thiết kế thiết kế ban đầu:...../.....

Số phân cấp:..... Số IMO:.....

Đã được:..... thẩm định thiết kế ; Ngày thẩm định.....

Số thẩm định ban đầu:.....

Tên tàu/ký hiệu thiết kế sau hoán cải:.....

Thông số cơ bản của tàu sau hoán cải:

Chiều dài (L_{max}/L):...../..... (m); Tổng dung tích (GT):.....

Chiều rộng (B_{max}/B):...../..... (m); Trọng tải toàn phần (DW):..... (T)

Chiều cao mạn (D):..... (m); Số thuyền viên:..... (người)

Chiều chìm thiết kế (d):..... (m); Số hành khách/người khác:..... (người)

Kiểu tàu và công dụng:.....

Ký hiệu máy chính:..... Số lượng:..... (chiếc); Công suất:..... (kW)

Cấp tàu:.....

.....

Vùng hoạt động:.....

Nội dung hoán cải:.....

.....

Số thẩm định thiết kế hoán cải:.....

Công văn đề nghị thẩm định số:..... Ngày:.....

Đơn vị thiết kế:.....

Chủ sử dụng thiết kế:.....

Đơn vị thi công:.....

Đơn vị giám sát:.....

Những lưu ý:.....

.....

Cấp tại:..... Ngày:.....

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

NƠI NHẬN:

- Đơn vị thiết kế 01
- Đơn vị giám sát 01
- Lưu Cục ĐKVN 01
- Lưu nơi duyệt 01



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---o0o---

GIẤY CHỨNG NHẬN THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP

Số:

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN:

Tên sản phẩm/ký hiệu thiết kế:

Dự định sử dụng cho:

Các thông số cơ bản:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đã được thiết kế phù hợp với:

Số thẩm định: Ngày thẩm định:

Cơ quan thiết kế:

Công văn đề nghị thẩm định số: Ngày:

Chủ sử dụng thiết kế:

Số lượng chế tạo: (sản phẩm)

Đơn vị chế tạo:

Đơn vị giám sát:

Những lưu ý:

.....

.....

.....

.....

Cấp tại: Ngày:

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

NƠI NHẬN:

- Đơn vị thiết kế 01
- Đơn vị giám sát 01
- Lưu nơi duyệt 01



Trụ sở cơ quan trung ương: 18-Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội- Việt Nam

Tel : 84-4-37684715

Fax: 84-4-37684779

Website : <http://www.vr.org.vn>

THÔNG BÁO THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ

(Kèm theo Giấy chứng nhận số:)

Số:

Ngày:

Về việc:

Tên/ký hiệu thiết kế:

Đơn vị thiết kế:

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM

NƠI NHẬN:

- Đơn vị thiết kế 01
- Chi cục đăng kiểm số 01
- Lưu Cục ĐKVN 01
- Lưu nơi duyệt 01

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM



Trụ sở cơ quan trung ương: 18-Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà nội - Việt nam

Tel: 84 - 4 - 37684715

Fax: 84 - 4 - 37684779 Website: <http://www.vr.org.vn>

PHỤ LỤC THÔNG BÁO THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ

(Kèm theo thông báo thẩm định số:)

Tên/Ký hiệu thiết kế:	Đơn vị thiết kế:		
Số duyệt:	Đóng tại:		
Loại tàu/DWT/GT:	Ngày:	Đơn vị thẩm định:	

TT	Tên bản vẽ/Ký hiệu bản vẽ	Rev.	Ngày nhận	RS	Ngày đóng dấu/Loại dấu	Khuyến nghị/Thông báo/Thông tin	Thực hiện	Xử lý hiện trường
----	---------------------------	------	-----------	----	------------------------	---------------------------------	-----------	-------------------

Phần , người phụ trách:

1								
2								

Phần , người phụ trách:

3								
4								
5								
6								

Cột "Thực hiện": ghi "ĐKV" khi Đăng kiểm viên hiện trường phải kiểm soát việc thực hiện ; ghi "TK" khi Đơn vị thiết kế phải chỉnh sửa. Cột "RS": Đánh dấu "x" khi bản vẽ phải trình thẩm định lại. Ký hiệu loại dấu: D: đã duyệt; L: xem thông báo; H: bản vẽ hoàn công; I: để tham khảo; R: xem lưu ý bằng mực đỏ; S1: dấu sửa đổi một phần; S2: dấu sửa đổi toàn bộ. Nội dung khuyến nghị được in nghiêng nếu có lưu ý dán trên bản vẽ . Cột "Xử lý hiện trường" do Đăng kiểm viên hiện trường xác nhận khi cột "thực hiện" có chữ "ĐKV".